TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HSST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Luyến**; Ông **Lò Việt Hưng.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lã Thu Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Ông: **La Văn X** - Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 161/2023/TLST-HS ngày 14/9/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ VĂN I**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; SI ngày 04/9/1964, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản C 2, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái;Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Hà Văn P, sI năm 1925 và bà Quàng Thị S (đã chết, không xác định được năm sI); Gia đình bị cáo có 04 anh, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ là Hà Thị T, sI năm 1964, và 05 người con, con lớn nhất sI năm 1982, con nhỏ nhất sI năm 1991; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/5/2023, tạm giam từ ngày 20/5/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Ông Phan Văn N - Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng 1: Chè Văn L, sI năm 1972; Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Người làm chứng 2: Hà Văn M sI năm 1976; Địa chỉ: Bản C 2, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(cả hai người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối tháng 4 năm 2023, Hà Văn I đi bộ từ nhà tại bản C2, xã T, huyện T đến bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán. Theo Hà Văn I khai nhận: khi đến bản H, xã T, huyện T, Hà Văn I vào nhà Lý Thị Sai mua của Sai 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, Hà Văn I sử dụng hết một phần trong gói Heroine đó. Số Heroine còn lại, Hà Văn I mang về nhà tại bản C2, xã T, huyện T cất giấu ở bàn uống nước không cho ai biết. Khoảng 01 tuần sau, khi Hà Văn I đang ở nhà mình thì có Hà Văn M, sI năm 1976 trú cùng bản C2, xã T, huyện T đến gặp Hà Văn I hỏi mua Heroine sử dụng. Hà Văn I đã cấu lấy một ít trong số Heroine mua được và gói lại bằng mảnh nilon màu trắng, bán cho Hà Văn M lấy 50.000 đồng. Sau đó, Hà Văn M mang Heroine về nhà sử dụng hết. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, Chè Văn L, sI năm 1972, trú bản P 2, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La gọi điện thoại cho Hà Văn I hỏi mua Heroine. Hà Văn I đồng ý bán Heroine cho Chè Văn L và hẹn gặp L tại đường mương nước trong bản C2, xã T, huyện T. Sau đó, Hà Văn I mang gói Heroin đi ra đường mương nước bản C2, xã T, huyện T gặp Chè Văn L. Tại đây, Hà Văn I đã bán gói Heroine cho Chè Văn L với giá 100.000 đồng. Do L không đủ tiền nên L trả trước cho I 70.000 đồng, nợ lại 30.000 đồng. Mua được Heroine, Chè Văn L cấu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Chè Văn L mang về mục đích để sử dụng tiếp. Đến hồi 08 giờ 00 phút ngày 11/5/2023, Chè Văn L về đến bản C 1, xã T, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của Chè Văn L 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn I, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 70.000 đồng do Hà Văn I bán Heroine cho Chè Văn L mà có.

Quá trình điều tra còn thu giữ của Hà Văn I 01 điện thoại NOKIA Model: 1280, màu đen. Kết quả kiểm tra điện thoại cho thấy: hồi 7 giờ 28 phút ngày 11/5/2023, có cuộc gọi đến từ số 0824382343 (là số đăng ký thuê bao của Chè Văn L) gọi vào điện thoại của Hà Văn I để hẹn mua Heroine.

Tại Kết luận giám định số 70 ngày 11/5/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và kết luận số 549 ngày 15/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số chất bột màu trắng thu giữ của Chè Văn L có khối lượng 0,08 gam; là ma tuý, loại Heroine (Heroin)"*.

Kết luận giám định số 550 ngày 15/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số tiền 70.000 đồng thu giữ của Hà Văn I là tiền thật"*.

Vật chứng của vụ án: 0,08 gam Heroine đã gửi giám định hết; 01 điện thoại di động NOKIA Model 1280, màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 70.000 đồng. Số vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Hà Văn I phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Hà Văn I đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng Chè Văn L, Hà Văn M, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn I phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Văn I mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu 01 điện thoại di động NOKIA Model 1280, màu đen của Hà Văn I để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu 70.000 đồng, truy thu 50.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có của Hà Văn I để sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kI tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn rất hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra bị cáo còn tự thú ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn M. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó áp dụng Điều 54/Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung thấp nhất của khung hình phạt quy định. Đề nghị không áo dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ

án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Cuối tháng 4 năm 2023, tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hà Văn I đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán. Sau đó khoảng 01 tuần và ngày 11/5/2023, tại bản C 2, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hà Văn I đã hai lần bán trái phép, mỗi lần bán 01 Heroine cho 01 người, lần lượt là Hà Văn M và Chè Văn L, lấy được tổng số tiền 120.000 đồng. Mua được Heroine, Hà Văn M đã sử dụng hết còn Chè Văn L mang về sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,08 gam. Hành vi bị cáo Hà Văn I thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hà Văn I là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hà Văn I là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài phục vụ cho nhu cầu nghiện chất ma túy của mình, bị cáo còn có mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hà Văn I được sinh ra trong gia đình lao động nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt dưới khung thấp nhất của khung hình phạt quy định là không phù hợp với tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra bị cáo đã tự thú ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn M. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Bị cáo Hà Văn I không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động NOKIA Model 1280, màu đen của Hà Văn I là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy mà có cho Hà Văn M đã tiêu sài hết nên cần truy thu; số tiền 70.000 đồng bán trái phép chất ma túy cho Chè Văn L cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Hà Văn I khai mua của Lý Thị S, sinh năm 1987, trú tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nhưng hiện Lý Thị S vắng mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để kết luận và xử lý đối với Lý Thị S trong cùng vụ án, nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,08 gam Heroine của Chè Văn L, mục đích để sử dụng, quá trình điều tra xác định: Chè Văn L không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Chè Văn L là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Hà Văn M và Chè Văn L, Công an huyện T đã ra quyết định xử lý hành chính theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kI tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn I phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn I 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy mà có; Truy thu 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy mà có của Hà Văn I để sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu 01 điện thoại di động NOKIA Model 1280, màu đen đã qua sử dụng của Hà Văn I để hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn I được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà TG - CA T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước